

Bản án số: 129/2022/HS-PT
Ngày 15-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Bà Huỳnh Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 200/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Dương Đại Đ. Do có kháng cáo của bị cáo Dương Đại Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Đại Đ, sinh năm 1989; Tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 276, ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn P, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1968; Vợ: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1988; Con: có 01 người tên Dương Thiện N, sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: không; Bắt tạm giam: ngày 25/02/2021 đến ngày 27/4/2021 được tại ngoại; Tạm giam: Ngày 26/11/2021 bị Công an tỉnh Hậu Giang bắt tạm giam về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trong vụ án khác tại tỉnh Hậu Giang. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Đặng Thị Thu H và những người bị hại không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 06 năm 2017, Dương Đại Đ và Đặng Thị Thu H quen biết nhau, sau đó thuê nhà trọ sống chung.

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng tháng 12/2019 Đ kêu H lên mạng xã hội Facebook vào trang “Xe mô tô nhập khẩu giá rẻ”, tìm mua xe mô tô không có giấy tờ và

vào trang “Làm giả giấy tờ”, đặt làm giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả mang tên Lê Thái Hòa và tên Nguyễn Thị Cẩm Lua, nhằm mục đích đem cầm lấy tiền tiêu xài thì được H đồng ý. Đ và H nhận xe mô tô thông qua các xe ô tô khách vận chuyển đến thành phố S, sau khi nhận được xe mô tô thì đem đến bãi giữ xe của bệnh viện đa khoa thành phố S gửi. Riêng các giấy tờ giả thì nhận thông qua xe ô tô khách Phương Trang tại bến xe thành phố S thuộc khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Đ và H thỏa thuận xe mô tô nào sử dụng giấy tờ giả mang tên Lê Thái Hòa thì Đ trực tiếp đặt làm giấy tờ giả, đặt mua xe và trực tiếp thỏa thuận cầm xe với các chủ dịch vụ cầm đồ, còn xe mô tô nào sử dụng giấy tờ giả mang Nguyễn Thị Cẩm Lua thì H trực tiếp đặt làm giấy tờ giả, đặt mua xe và trực tiếp thỏa thuận cầm xe với các chủ dịch vụ cầm đồ. Khi đi cầm xe thì cả hai cùng đi, nếu Đ trực tiếp vào gặp chủ tiệm cầm đồ thì H đến quán giải khát gần đó đợi và ngược lại. Đối với số tiền cầm xe có được thì cả hai tiêu xài chung.

Với phương pháp và thủ đoạn như đã nêu trên, các bị cáo Đ, H đã mua và sử dụng giấy tờ giả đem 08 xe mô tô đến các dịch vụ cầm đồ trên địa bàn thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, để cầm và chiếm đoạt tổng cộng số tiền là **231.000.000 đồng**, cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Vào ngày 21/12/2019, Đ, H sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả tên Lê Thái Hòa, biển số 66S1–378.36, nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i, màu trắng, số máy: KF14E–0066689, số khung: RLHKF1414DY–076793 đến dịch vụ cầm đồ “Kim Phương” tọa lạc số 32, khóm Tân Hòa, phường An Hòa, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, Đ trực tiếp vào gặp anh Đỗ Ngọc Chiến (chủ dịch vụ cầm đồ) thỏa thuận làm hợp đồng cầm xe mô tô trên với số tiền **35.000.000 đồng**.

- **Lần thứ hai:** Vào ngày 16/02/2020, Đ, H sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả mang tên Nguyễn Thị Cẩm Lua, biển số 66F1–529.79, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade màu đỏ - đen, số máy JF46E4111724, số khung 4607DY261151, đến dịch vụ cầm đồ “Cầm Vân” tọa lạc số 195/12, Khóm 4, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp do chị Lê Thị Cẩm Vân làm chủ, H trực tiếp vào gặp anh Diệp Thanh Phong (con chị Vân) thỏa thuận làm hợp đồng cầm xe mô tô trên với số tiền **12.000.000 đồng**.

- **Lần thứ ba:** Vào ngày 19/02/2020 Đ, H sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả tên Lê Thái Hòa, biển số 66S1–392.68, nhãn hiệu Honda, loại xe SH MODE, màu xanh–nâu, số máy: JF51E0045904, số khung: 5106DY045837, đến dịch vụ cầm đồ “Quỳnh” tọa lạc số 210A, khóm Tân Thuận, phường An Hòa, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, Đ trực tiếp vào gặp anh Trần Nguyên Bình (chủ dịch vụ cầm đồ) thỏa thuận làm hợp đồng cầm xe mô tô trên với số tiền **25.000.000 đồng**.

- **Lần thứ tư:** Vào ngày 21/02/2020, Đ, H sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả mang tên Nguyễn Thị Cẩm Lua, biển số 66F1–557.89, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu đen, số máy: G3D4E605664, số khung: RLCUG0610HY580533, đến dịch vụ cầm đồ “Quỳnh” tọa lạc số 210A, khóm Tân Thuận, phường An Hòa, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, H trực tiếp vào gặp anh Trần Nguyên Bình thỏa thuận làm hợp đồng cầm xe này với số tiền **22.000.000 đồng**.

- **Lần thứ năm:** Vào ngày 13/3/2020, Đ, H sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả mang tên Nguyễn Thị Cẩm Lua, biển số 66F1-651.89, nhãn hiệu Honda, loại xe CLICK, màu trắng, số khung: 3507G5287974, số máy: JF350E0287974 đến dịch vụ cầm đồ “Hiếu Trung” tọa lạc số 407, Khóm 2, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp do chị Mai Thanh làm chủ, H trực tiếp vào gặp anh Mai Hiếu Trung (cha của chị Thanh), thỏa thuận làm hợp đồng cầm xe này với số tiền **37.000.000 đồng**.

- **Lần thứ sáu:** Vào ngày 15/3/2020, Đ, H sử dụng giấy chứng minh và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả tên Lê Thái Hòa, biển số 66S1-520.20, nhãn hiệu Honda, loại xe: SH MODE, màu vàng-nâu, số khung: 5105DY114923, số máy: JF51E0114957 đến dịch vụ cầm đồ “Hiếu Trung”, Đ trực tiếp vào gặp anh Mai Hiếu Trung thỏa thuận làm hợp đồng cầm xe này với số tiền **35.000.000 đồng**.

- **Lần thứ bảy:** Vào ngày 20/3/2020, Đ, H sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả tên Lê Thái Hòa, biển số 66S1-535.89, nhãn hiệu Honda, loại xe: SH MODE, màu đỏ - đen, số khung: 5107DY058466, số máy: JF51B0058520 đến dịch vụ cầm đồ “Hiếu Trung”, Đ trực tiếp vào gặp anh Mai Hiếu Trung, thỏa thuận làm hợp đồng cầm xe này với số tiền **35.000.000 đồng**.

- **Lần thứ tám:** Vào ngày 21/3/2020, Đ, H sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả tên Nguyễn Thị Cẩm Lua, biển số 66S1-339.69, nhãn hiệu Honda, loại xe SH MODE, màu đỏ-đen, số khung: 5109DY111197, số máy: JF51B0111242 đến dịch vụ cầm đồ “Hiếu Trung”, H trực tiếp vào gặp anh Mai Hiếu Trung, thỏa thuận làm hợp đồng cầm xe này với số tiền **30.000.000 đồng**.

- Tại kết luận giám định số 462/KL-KTHS, ngày 28/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 057867, tên chủ xe Lê Thái Hòa cần giám định ký hiệu A là giả.

- Tại kết luận giám định số 873/KL-KTHS, ngày 22/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 057393, tên chủ xe Nguyễn Thị Cẩm Lua cần giám định ký hiệu A là giả.

- Tại kết luận giám định số 544/KL-KTHS, ngày 19/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 039748, tên chủ xe Nguyễn Thị Cẩm Lua cần giám định ký hiệu A là giả.

- Tại kết luận giám định số 1067/KL-KTHS, ngày 18/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 039538, tên chủ xe Lê Thái Hòa cần giám định ký hiệu A là giả.

- Tại kết luận giám định số 1072/KL-KTHS, ngày 19/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042379, tên chủ xe Nguyễn Thị Cẩm Lua cần giám định ký hiệu A là giả.

- Tại kết luận giám định số 870/KL-KTHS, ngày 22/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 064528, tên chủ xe Lê Thái Hòa cần giám định ký hiệu A là giả.

- Tại kết luận giám định số 877/KL-KTHS, ngày 23/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 072909, tên chủ xe Lê Thái Hòa cần giám định ký hiệu A là giả.

- Tại kết luận giám định số 874/KL-KTHS, ngày 22/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 087259, tên chủ xe Nguyễn Thị Cẩm Lua cần giám định ký hiệu A là giả.

Sau thời gian thực hiện hành vi phạm tội, đến ngày 02/10/2020 H bị bắt và bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố S, trong lúc bị tạm giữ H bị bệnh, được y sĩ Mai Thanh Tuyền là cán bộ của nhà tạm giữ khám chuẩn đoán H bị viêm dạ dày, suy nhược cơ thể, viêm đường ruột, nên đề xuất chuyển H đến bệnh viện đa khoa thành phố S khám, điều trị thì được Lãnh đạo nhà tạm giữ chấp nhận phê duyệt.

Đến ngày 06/10/2020 thì H được chuyển đến bệnh viện khoa thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, để khám bệnh và điều trị. Tiếp đến khoảng 14 giờ ngày 07/10/2020, Bác sĩ yêu cầu đưa H đến khoa chuẩn đoán hình ảnh của bệnh viện để siêu âm. Sau đó H được các anh Nguyễn Giang Lam, Lê Nhật Huy là cán bộ, chiến sĩ thuộc đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, dẫn giải đi siêu âm.

Trong lúc chờ Bác sĩ gọi tên vào siêu âm thì H xin đi vệ sinh thì được anh Lam và anh Huy dẫn H đến nhà vệ sinh của nhân viên bệnh viện. Khi vào nhà vệ sinh, H nhìn thấy phía trên vách tường có khung kim loại để thông gió nhưng không chốt gài lại nên H đến bóp khóa bên trong cửa nhà vệ sinh lại, rồi đến trèo lên khoảng trống khung thông gió trốn ra ngoài.

Khi ra đến trước cửa bệnh viện, H thuê ông Tạ Văn Vui (người chạy xe Honda khách) chở đến đoạn cầu Bình Tiên thuộc ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, thành phố S, sau đó H tiếp tục thuê xe Honda khách (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến thành phố Cần Thơ, H mượn điện thoại của người chạy xe Honda khách này và liên lạc với Đ, nhờ Đ chuyển cho H số tiền 2.000.000 đồng. H thuê phòng nghỉ tại địa bàn thành phố Cần Thơ ở 02 ngày rồi thuê xe Honda khách đi đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp Đ, sau đó cả hai đi xe ô tô khách đến thành phố Hải Phòng thuê phòng trọ ở.

Đến ngày 22/10/2020 thì H bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, phối hợp với phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng bắt giữ.

Quá trình xác minh, điều tra Công an đã trích xuất dữ liệu camera lưu giữ hình ảnh H bỏ trốn khỏi bệnh viện đa khoa thành phố S và đoạn ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai bị can Dương Đại Đ vào ngày 25/02/2021 lưu vào USB.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại: anh Chiến, chị Thanh (chị Thanh ủy quyền cho anh Mai Hiếu Trung), anh Bình, chị Vân (chị Vân ủy quyền cho anh Diệp Thanh Phong) yêu cầu các bị cáo Đ, H có trách nhiệm bồi thường cho các anh, chị:

- Anh Đỗ Ngọc Chiến số tiền là 35.000.000 đồng;

- Chị Mai Thanh số tiền là 137.000.000 đồng.

- Anh Trần Nguyên Bình số tiền là 47.000.000 đồng.
- Chị Lê Thị Cẩm Vân số tiền là 12.000.000 đồng.

Tổng cộng là: **231.000.000 đồng.**

Các bị cáo Đ, H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các anh Chiến, Trung, Bình, Phong.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Dương Đại Đ đã bồi thường cho:

- Anh Đỗ Ngọc Chiến số tiền 35.000.000 đồng
- Chị Mai Thanh số tiền 70.000.000 đồng;
- Anh Trần Nguyên Bình số tiền 25.000.000 đồng.
- Chị Lê Thị Cẩm Vân số tiền là 12.000.000 đồng.

Tổng cộng: **142.000.000 đồng.**

Các anh Chiến, chị Thanh, anh Bình và chị Vân đã nhận xong.

Đối với số tiền còn lại của các anh, chị gồm:

- Anh Trần Nguyên Bình số tiền 22.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa, anh Mai Hiếu Trung yêu cầu các bị cáo tiếp tục hoàn trả số tiền 67.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 21/3/2020 đến ngày 21/5/2021 là 14 tháng x 1% là 19.000.000 đồng, tổng cộng là 86.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền còn lại là **108.000.000 đồng.**

Các anh Trung, Bình yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường. Các bị cáo Đ, H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các anh Trung, Bình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đại Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đại Đ mức án 07 năm 06 tháng tù (*Bảy năm sáu tháng tù*).

Căn cứ vào: điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đại Đ phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đại Đ mức án 04 năm tù (*Bốn năm tù*).

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự

Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Dương Đại Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là 11 năm 06 tháng tù (*Mười một năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021 đến ngày 27/4/2021).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Đặng Thị Thu H 11 năm tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, bị cáo Dương Đại Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Dương Đại Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét tổng mức hình phạt 11 năm 06 tháng tù đối với hai tội mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo Dương Đại Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp chứng cứ là bà nội bị cáo bị bệnh hiểm nghèo không ai phụng dưỡng và bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tặng bằng khen vì có thành tích đột xuất, xuất sắc vận động đóng góp thực hiện công tác an sinh xã hội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với hai tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng giảm từ 03 tháng đến 06 tháng tù đối với hai tội danh.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Đại Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/12/2019 đến ngày 21/3/2020 tại địa bàn Phường 1 và phường An Hòa, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp các bị cáo: Dương Đại Đ, Đặng Thị Thu H có hành vi đặt mua 08 xe mô tô nhãn hiệu các loại, không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy hợp pháp theo quy định và các bị cáo Đ, H đặt làm giấy chứng minh nhân dân giả và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả tên: Lê Thái Hòa và Nguyễn Thị Cẩm Lua trên mạng xã hội Facebook, sau đó các bị cáo đem các xe mô tô đã mua cùng với các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả và giấy chứng minh nhân dân giả đến các dịch vụ cầm đồ: “Kim Phương”, “Cầm Vân”, “Quỳnh”, “Hiếu Trung” cầm cho anh Đỗ Ngọc Chiến, anh Trần Nguyễn Bình, chị Lê Thị Cẩm Vân, chị Mai Thanh. Các anh Chiến, anh Bình, chị Vân, anh Thanh tin tưởng các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả và giấy chứng minh nhân dân giả là thật nên đã đồng ý cầm xe, các bị cáo Đ và H đã chiếm đoạt với tổng số tiền **231.000.000 đồng** của các bị hại để tiêu xài cá nhân.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Dương Đại Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã đến tài sản hợp pháp của người bị hại, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước một cách trái pháp luật. Bị cáo Dương Đại Đ là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do muốn có tiền để trả nợ cá nhân nên bị cáo đã sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả để cầm xe ô tô cho các bị hại để chiếm đoạt số tiền 231.000.000 đồng. Bị cáo biết rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Đại Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Dương Đại Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp chứng cứ là bà nội bị cáo bị bệnh hiểm nghèo không ai phụng dưỡng và bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tặng bằng khen vì có thành tích đột xuất, xuất sắc vận động đóng góp thực hiện công tác an sinh xã hội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt của hai tội danh đối với bị cáo.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Dương Đại Đ được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Đại Đ. Sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với hai tội danh và giảm hình phạt cho bị cáo Dương Đại Đ.

Tuyên bố bị cáo Dương Đại Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Đại Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Đại Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự

Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Dương Đại Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số: 128/2022/HS-PT ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo Dương Đại Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021 đến ngày 27/4/2021).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Dương Đại Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố S (03 bản);
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố S;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA thành phố S;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ

Nguyễn Thị Võ Trinh

Phạm Minh Tùng

